

Số: 7429 /PA-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 11 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Chỉ thị số 17- CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về việc tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế.

Để chủ động ứng phó, xử lý và khắc phục kịp thời hậu quả các vụ ngộ độc thực phẩm, giảm thiểu đến mức thấp nhất ảnh hưởng khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra; theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3687/TTr-SYT ngày 06/11/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án ứng phó với các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động ứng phó, cấp cứu, điều tra, xử lý và khắc phục kịp thời hậu quả vụ ngộ độc thực phẩm (NĐTP), giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại, hậu quả tác động đến sức khỏe do NĐTP gây ra trên nguyên tắc nhanh chóng, cơ động, phối hợp, thống nhất trong chỉ đạo.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức triển khai thực hiện cần phải có sự tham gia chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh đến tuyến xã và cả hệ thống chính trị. Có sự phân công, tổ chức hợp lý, phối hợp nhịp nhàng giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong công tác ứng phó, xử lý khi xảy ra NĐTP.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng là các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa, UBND các xã, phường, đặc khu, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, các cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn bán trú, căn tin phục vụ học sinh, sinh viên, các tổ chức, cá nhân có hoạt động chế biến, cung cấp suất ăn cho học sinh, sinh viên, suất ăn công nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm) và các đối tượng liên quan khác đến vụ NĐTP.

Phạm vi áp dụng đối với tất cả các vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn tỉnh.

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Bảo đảm các nguyên tắc, phương pháp, các bước điều tra NĐTP theo quy định tại Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Triển khai nhanh chóng, chính xác và hiệu quả các hoạt động điều tra và xử lý khi có NĐTP.

2. Đảm bảo nguyên tắc vụ NĐTP xảy ra tại địa bàn xã, phường, đặc khu nào thì Ủy ban nhân dân nơi đó chịu trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận liên quan tổ chức điều tra, xử lý NĐTP, cập nhật, ghi nhận và báo cáo thông tin về NĐTP theo quy định.

3. Điều tra NĐTP phải gắn với việc lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm liên quan đến vụ NĐTP; tất cả các mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm liên quan nghi ngờ gây ra NĐTP đều được lấy và gửi ngay đến phòng kiểm nghiệm xét nghiệm các chỉ tiêu để tìm nguyên nhân gây ngộ độc.

4. Vụ NĐTP xảy ra tại cơ sở thực phẩm thuộc tuyến nào quản lý thì theo phân công, phân cấp tuyến đó chịu trách nhiệm kiểm tra cơ sở về các nội dung liên quan đến nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây NĐTP, xử lý theo quy định, tránh chông chéo.

5. Đối với các trường hợp nghi NĐTP vào cấp cứu, điều trị tại các Trung tâm Y tế khu vực thì Trung tâm Y tế khu vực có trách nhiệm khai thác thông tin tại cơ sở y tế và tiếp tục theo dõi tình hình bệnh nhân, đồng thời thông tin đến các Ủy ban nhân dân cấp xã (địa điểm xảy ra NĐTP) để phối hợp điều tra, xử lý và báo cáo theo quy định.

6. Đối với các trường hợp nghi NĐTP vào cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận và Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa (không qua TTYT khu vực) hoặc tình huống các vụ NĐTP có số người mắc trên 30 người/vụ hoặc có trường hợp tử vong thì Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh hỗ trợ địa phương thực hiện điều tra, xác minh thông tin vụ NĐTP theo trình tự quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

7. Đối với các vụ NĐTP xảy ra tại các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sở Y tế chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế khu vực, Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh trực tiếp điều tra, xác minh thông tin và xử lý vụ NĐTP.

8. Khi tiếp nhận thông tin nghi NĐTP, cần điều tra, xác minh thông tin cụ thể tránh nhầm lẫn giữa trường hợp bị rối loạn tiêu hóa hoặc do dịch bệnh hoặc do nguyên nhân khác với NĐTP.

9. Việc cung cấp thông tin, báo cáo và phát ngôn với cơ quan báo chí, truyền thông về vụ NĐTP khi có sự chỉ đạo từ cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh) hoặc cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao nhiệm vụ phát ngôn về vụ ngộ độc thực phẩm. Các sở, ban, ngành, địa phương không tự ý phát ngôn khi chưa có sự cho phép của cấp có thẩm quyền hoặc khi chưa có kết luận vụ ngộ độc thực phẩm của cấp có thẩm quyền.

V. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TÌNH HUỐNG KHI CÓ NĐTP XẢY RA

1. Khai báo ngộ độc thực phẩm

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cán bộ y tế, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học...khi có nghi ngờ hoặc phát hiện NĐTP, phải khai báo ngay cho cơ quan y tế gần nhất, cụ thể:

- Trạm Y tế xã, phường, đặc khu.
- Trung tâm Y tế khu vực.
- UBND xã, phường, đặc khu.
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
- Sở Y tế.

2. Tiếp nhận thông tin

a) Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận thông tin về NĐTP phải báo cáo ngay cho thủ trưởng đơn vị mình về nội dung vụ việc để thông tin, phối hợp với đơn vị chức năng có biện pháp, giải pháp kịp thời.

b) Thủ trưởng các đơn vị có chức năng liên quan ngay khi tiếp nhận thông tin NĐTP phải khẩn trương xem xét về nội dung khai báo để quyết định hoặc đề xuất với UBND cấp trên trực tiếp về phương án chỉ đạo, xử lý vụ NĐTP phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của từng vụ NĐTP.

3. Tiếp nhận, sơ cấp cứu, vận chuyển, điều trị bệnh nhân

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi tiếp nhận bệnh nhân nghi NĐTP cần tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bệnh, tăng cường kíp trực, sẵn sàng huy động lực lượng, các đội cấp cứu ngoại viện, cấp cứu điều trị tại chỗ, vận chuyển người bệnh với đầy đủ nhân lực, phương tiện, thuốc, hóa chất... sẵn sàng phục vụ kịp thời khi có yêu cầu.

4. Tổ chức điều tra NĐTP

a) Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh, xã:

- Theo thẩm quyền phân công, phân cấp và thông tin ghi nhận ban đầu vụ NĐTP tiến hành phối hợp xác minh thông tin, điều tra nguyên nhân vụ NĐTP theo trình tự quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm liên quan đến trường hợp NĐTP để gửi kiểm nghiệm (khi cần thiết). Việc lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm để xét nghiệm đóng vai trò quan trọng để làm rõ nguyên nhân của vụ NĐTP. Phải tiến hành lấy mẫu nhanh chóng, kịp thời và thích hợp. Căn cứ vào triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân bị NĐTP để có chỉ định các chỉ tiêu xét nghiệm cho phù hợp.

b) Sở Y tế đề nghị Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế, các Viện khu vực, Viện chuyên ngành Trung ương hỗ trợ điều tra, xác định nguyên nhân gây ra vụ NĐTP, khắc phục hậu quả vụ NĐTP nếu thấy cần thiết.

5. Kết luận và báo cáo kết quả điều tra vụ NĐTP

a) Sau khi tiến hành 11 bước điều tra NĐTP kết hợp với kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm và các thông tin liên quan (nếu có). Đội điều tra NĐTP phải tổng hợp, phân tích, kết luận kết quả điều tra gồm những nội dung sau: Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP; thời gian xảy ra vụ NĐTP; loại hình xảy ra vụ NĐTP; số người mắc, số người tử vong liên quan đến vụ NĐTP; bữa ăn nguyên nhân; thức ăn nguyên nhân; tác nhân gây NĐTP; nguyên nhân NĐTP.

b) Báo cáo vụ NĐTP: Thực hiện theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đối với các vụ NĐTP thuộc thẩm quyền xử lý của cấp xã

+ Báo cáo ban đầu vụ NĐTP: UBND xã, phường, đặc khu chỉ đạo các bộ phận liên quan cập nhật diễn biến tình hình vụ NĐTP, chậm nhất 24 giờ kể từ khi xảy ra vụ NĐTP báo cáo nhanh về Sở Y tế (thông qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời cập nhật báo cáo theo mẫu 3A ban hành kèm theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Báo cáo kết thúc vụ NĐTP: Sau khi vụ NĐTP kết thúc (chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng), UBND xã, phường, đặc khu tổng hợp báo cáo về Sở Y tế (thông qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo mẫu số 3B ban hành kèm theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng, Sở Y tế báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế theo quy định.

- Đối với vụ NĐTP thuộc thẩm quyền xử lý của tuyến tỉnh: Sở Y tế chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện báo cáo theo trình tự quy định tại điểm b, khoản 5, mục V Phương án này.

VI. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI NĐTP

1. Sở Y tế

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hỗ trợ điều tra phân tích căn nguyên, kết luận nguyên nhân gây NĐTP và tiến hành xử lý vụ NĐTP một cách phù hợp, hiệu quả.

b) Chỉ đạo Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh (thường trực là Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm): thường xuyên kiện toàn và phân công các thành viên Đội Điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, dụng cụ thực hiện việc điều tra, xử lý NĐTP, lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm.

c) Chỉ đạo các Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế khu vực: Xây dựng phương án thu dung cấp cứu, điều trị, vận chuyển người bệnh, trong đó lưu ý chuẩn bị đầy đủ nhân lực, xe chuyên dùng vận chuyển người bệnh, phương tiện, trang thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất đáp ứng việc cấp cứu, điều trị người bệnh; chú ý phân loại người bị NĐTP có triệu chứng nặng, trẻ em và người già để ưu tiên điều trị, hạn chế thấp nhất nguy cơ xảy ra tử vong; phối hợp cung cấp mẫu bệnh phẩm khi có yêu cầu.

Căn cứ tính chất, quy mô vụ NĐTP, Sở Y tế đề nghị Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ phương tiện để kịp thời vận chuyển người bệnh đến cơ sở y tế cấp cứu.

2. Sở Xây dựng, các doanh nghiệp trong các Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, các Khách sạn, Resort liên quan,...: chuẩn bị phương án huy động phương tiện tham gia vận chuyển người bệnh đến các cơ sở cấp cứu theo đề nghị từ Sở Y tế khi có tình huống xảy ra.

3. UBND xã, phường, đặc khu chỉ đạo các Phòng ban, đơn vị liên quan thường xuyên kiện toàn và phân công các thành viên Đội Điều tra, xử lý NĐTP cấp xã, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết để kịp thời xử lý, ứng phó khi có NĐTP xảy ra trên địa bàn quản lý.

VII. CÁC TÌNH HUỐNG VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ KHI CÓ NĐTP XẢY RA

1. Tình huống 1: Vụ NĐTP có số người mắc dưới 30 người/vụ, không có trường hợp tử vong thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý của cấp xã

a) Công tác chỉ đạo: UBND cấp xã có trách nhiệm

- Chỉ đạo, huy động các nguồn lực tích cực triển khai các hoạt động điều tra nguyên nhân, khắc phục hậu quả do NĐTP gây ra.

- Tạm dừng hoạt động hoặc đề xuất tạm dừng hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm gây ra ngộ độc cho đến khi có kết quả điều tra nguyên nhân gây NĐTP.

- Hàng ngày, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế - Cơ quan thường trực) về diễn biến vụ NĐTP trên địa bàn quản lý.

- Sẵn sàng phương án triển khai các hoạt động ứng phó với tình huống có số người bị NĐTP tăng cao hơn 30 người hoặc có trường hợp tử vong.

b) Các bước tiến hành

Bước 1: Tiếp nhận thông tin và tổ chức cấp cứu người bị NĐTP

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng nhiệm vụ và nguyên tắc thực hiện tại Phương án này chỉ đạo Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến xã, Trạm Y tế tuyến xã khi tiếp nhận thông tin về vụ NĐTP cần nắm bắt và khai thác các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 5 Chương II Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế, kịp thời báo cáo với lãnh đạo quản lý trực tiếp để chỉ đạo tổ chức cấp cứu, điều trị người bị NĐTP; huy động lực lượng Công an địa phương hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi xảy ra vụ NĐTP và nơi cấp cứu, điều trị bệnh nhân NĐTP (khi cần thiết); huy động phương tiện, nguồn lực tại chỗ để vận chuyển người bệnh đến cơ sở y tế để cấp cứu kịp thời.

Bước 2: Điều tra, xác minh thông tin vụ NĐTP

- Khi tiếp nhận thông tin nghi NĐTP, tùy theo số lượng người mắc, tính chất, quy mô của vụ ngộ độc, Đội trưởng Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến xã tham mưu bố trí số lượng thành viên trong Đội tham gia điều tra bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, tiến hành xác minh thông tin, điều tra nguyên nhân vụ NĐTP theo trình tự quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Chỉ định lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm liên quan đến trường hợp NĐTP để gửi kiểm nghiệm (khi cần thiết). Đề nghị Trung tâm Y tế khu vực (hoặc cơ quan chuyên môn tuyến tỉnh) hỗ trợ chuyên môn, dụng cụ lấy mẫu cho các Trạm Y tế cấp xã để thực hiện lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm liên quan đến trường hợp NĐTP, tham gia hỗ trợ chỉ định chỉ tiêu xét nghiệm và gửi mẫu kiểm nghiệm đến các cơ sở xét nghiệm (nếu cần thiết).

- Tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc đề nghị Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường,

Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp phối hợp điều tra, phân tích căn nguyên gây ngộ độc.

Bước 3: Báo cáo ban đầu vụ NĐTP

UBND xã, phường, đặc khu chỉ đạo Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến xã cập nhật diễn biến tình hình vụ NĐTP, chậm nhất 24 giờ kể từ khi xảy ra vụ ngộ độc báo cáo nhanh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời cập nhật báo cáo theo mẫu 3A ban hành kèm theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Kết luận vụ NĐTP, báo cáo kết thúc vụ NĐTP:

- Sau khi đã tiến hành điều tra NĐTP, đồng thời kết hợp với kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm và các thông tin liên quan (nếu có). Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chỉ đạo Đội Trưởng Đội điều tra, xử lý NĐTP cấp xã thực hiện tổng hợp, phân tích, kết luận kết quả điều tra theo những nội dung sau: Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP; thời gian xảy ra vụ NĐTP; loại hình xảy ra vụ NĐTP; số người mắc, số người tử vong liên quan đến vụ NĐTP; bữa ăn nguyên nhân; thức ăn nguyên nhân; tác nhân gây NĐTP; nguyên nhân NĐTP.

- Báo cáo kết thúc vụ NĐTP: Sau khi vụ NĐTP kết thúc (chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng), Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu báo cáo về Sở Y tế (thông qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo mẫu số 3B ban hành kèm theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng, Sở Y tế báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế theo quy định.

2. Tình huống 2: Vụ NĐTP có số người mắc trên 30 người/vụ hoặc có trường hợp tử vong thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý của cấp xã, đồng thời trong tình huống này có sự hỗ trợ từ Sở Y tế và cơ quan chức năng tuyến tỉnh để điều tra, xử lý vụ NĐTP

a) UBND xã, phường, đặc khu:

Thực hiện các nội dung chỉ đạo, các bước tiến hành, báo cáo như tình huống 1 đã nêu ở khoản 1 mục VII Phương án này.

b) Sở Y tế hỗ trợ địa phương thực hiện các nội dung như sau:

Tùy theo tính chất, quy mô, số lượng người mắc, Sở Y tế chỉ đạo, bố trí nhân lực phù hợp với tình hình thực tế và triển khai các nhiệm vụ sau:

- Về công tác cấp cứu, điều trị người bị NĐTP: Chỉ đạo Bệnh viện tuyến tỉnh gần nơi xảy ra NĐTP điều động Đội cấp cứu cơ động xuống hiện trường để phối hợp với lực lượng của Trung tâm Y tế khu vực cấp cứu, điều trị người bệnh tại chỗ; Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tiếp nhận, cấp cứu điều trị người bệnh; Huy động phương tiện, nhân lực trong và ngoài ngành triển khai kịp thời công tác vận chuyển cấp cứu cho người bị ngộ độc.

- Về công tác điều tra, xác minh thông tin vụ NĐTP: Chỉ đạo Trung tâm Y tế khu vực gần nhất, Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh trực tiếp đến hiện trường để hỗ trợ, phối hợp Đội điều tra NĐTP tuyến xã điều tra, xử lý vụ NĐTP; hỗ trợ công tác lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm liên quan đến trường hợp NĐTP để gửi kiểm nghiệm (khi cần thiết); tham gia hỗ trợ chỉ định chỉ tiêu xét nghiệm, gửi mẫu kiểm nghiệm tới các Viện khu vực, Viện chuyên ngành Trung ương.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Y tế đề nghị Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế, các Viện khu vực, Viện chuyên ngành Trung ương hỗ trợ điều tra, xác định nguyên nhân gây ra vụ NĐTP, cũng như công tác khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

- Trường hợp có tử vong, Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Pháp y phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành điều tra khi giải phẫu bệnh lý, lấy dịch trong đường tiêu hóa, máu, tim, phổi của những người bị tử vong để xét nghiệm xác định nguyên nhân tử vong.

- Công tác truy xuất nguồn gốc thực phẩm: Tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực ngành quản lý hoặc đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương (khi sản phẩm liên quan gây NĐTP thuộc lĩnh vực ngành quản lý) phối hợp cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; phối hợp điều tra nguyên nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Tình huống 3: Vụ NĐTP xảy ra tại các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền điều tra, xử lý của cấp tỉnh

a) Công tác chỉ đạo: Sở Y tế - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành ATTP cấp tỉnh có trách nhiệm

- Huy động các nguồn lực tích cực triển khai các hoạt động điều tra nguyên nhân, khắc phục hậu quả do NĐTP gây ra.

- Phối hợp với Lãnh đạo doanh nghiệp nơi xảy ra NĐTP: khẩn trương chuẩn bị địa điểm và các điều kiện phù hợp để phục vụ cấp cứu, điều trị bệnh nhân NĐTP tại chỗ.

- Tạm dừng hoạt động hoặc đề xuất tạm dừng hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm gây ra ngộ độc cho đến khi có kết quả điều tra nguyên nhân gây NĐTP.

- Đề xuất họp Ban chỉ đạo để phân tích, đánh giá tình hình NĐTP và đưa ra các giải pháp khắc phục hậu quả do NĐTP (khi vụ NĐTP có tính chất phức tạp, số lượng người mắc lớn và có tử vong).

- Phối hợp với UBND xã, phường, đặc khu; các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai truy xuất nguồn gốc và khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

- Hàng ngày, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh về diễn biến vụ NĐTP.

b) Các bước tiến hành

- Bước 1: Tiếp nhận thông tin và tổ chức cấp cứu người bị NĐTP

Sở Y tế chỉ đạo Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh khi tiếp nhận thông tin về vụ NĐTP cần nắm bắt và khai thác các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 5 Chương II Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT, kịp thời báo cáo với Sở Y tế để chỉ đạo tổ chức cấp cứu người bị NĐTP; huy động lực lượng Công an địa phương hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi xảy ra vụ NĐTP và nơi cấp cứu, điều trị bệnh nhân NĐTP (khi cần thiết); huy động phương tiện, nguồn lực tại chỗ để vận chuyển người bệnh đến cơ sở y tế để cấp cứu kịp thời.

- Bước 2: Điều tra, xác minh thông tin vụ NĐTP

Chỉ đạo Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh tùy theo tính chất, quy mô, số người mắc NĐTP tham mưu bố trí số lượng thành viên tham gia bảo đảm phù hợp, hiệu quả phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực gần nhất, tiến hành xác minh thông tin, điều tra nguyên nhân vụ NĐTP theo trình tự quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT; Lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm liên quan đến trường hợp NĐTP để gửi kiểm nghiệm (khi cần thiết).

Trong trường hợp cần thiết, Sở Y tế đề nghị Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế, các Viện khu vực, Viện chuyên ngành Trung ương hỗ trợ điều tra, xác định nguyên nhân gây ra vụ NĐTP, cũng như công tác khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

Trường hợp có tử vong, Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Pháp y phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành điều tra khi giải phẫu

bệnh lý, lấy dịch trong đường tiêu hóa, máu, tim, phổi của những người bị tử vong để xét nghiệm xác định nguyên nhân tử vong.

Công tác truy xuất nguồn gốc thực phẩm: Tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan liên quan tại địa phương điều tra, phân tích căn nguyên gây ngộ độc và truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Bước 3: Báo cáo ban đầu vụ NĐTP

Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đồng thời cập nhật báo cáo theo mẫu 3A ban hành kèm theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Kết luận vụ NĐTP, báo cáo kết thúc vụ NĐTP:

- Sau khi đã tiến hành điều tra NĐTP, Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh phải tổng hợp, phân tích, kết luận kết quả điều tra theo những nội dung sau: Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP; thời gian xảy ra vụ NĐTP; loại hình xảy ra vụ NĐTP; số người mắc, số người tử vong liên quan đến vụ NĐTP; bữa ăn nguyên nhân; thức ăn nguyên nhân; tác nhân gây NĐTP; nguyên nhân NĐTP.

- Báo cáo kết thúc vụ NĐTP: Sau khi vụ NĐTP kết thúc (chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca NĐTP cuối cùng), Sở Y tế báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ động phối hợp các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và địa phương tham mưu các biện pháp, giải pháp bảo đảm ATTP nhằm phòng ngừa NĐTP và bệnh truyền qua thực phẩm.

b) Kiến toàn Đội điều tra, xử lý NĐTP tuyến tỉnh; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có phương án cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị NĐTP; phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị liên quan điều tra, xử lý, khắc phục NĐTP; truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thực phẩm gây NĐTP theo lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP, thông tin kịp thời với

cơ quan chức năng khi có nghi ngờ NĐTP xảy ra do sử dụng thực phẩm do đơn vị mình cung cấp; xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó khi xảy ra NĐTP tại đơn vị để chủ động trong mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe người lao động và hoạt động sản xuất, kinh doanh; bố trí địa điểm đáp ứng cơ bản những yêu cầu về tiếp nhận, cấp cứu, điều trị người bệnh tại chỗ cho ngành Y tế khi cần thiết (hội trường, phân xưởng sản xuất...).

d) Đầu mối tham mưu tổ chức tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường, đặc khu trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn quy trình điều tra NĐTP; hướng dẫn, đôn đốc kiện toàn Đội Điều tra NĐTP tuyến xã.

đ) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Bệnh viện dã chiến (nếu cần thiết).

e) Công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử để tiếp nhận thông tin về các vụ NĐTP trên địa bàn. Thiết lập hệ thống kết nối Lãnh đạo và cán bộ chuyên môn để liên lạc giữa các tuyến trong công tác ứng phó khi có NĐTP xảy ra.

g) Đầu mối cập nhật thông tin, thực hiện các báo cáo NĐTP kịp thời theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương

a) Khi xảy ra NĐTP do các sản phẩm thuộc trách nhiệm ngành quản lý, có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, bộ phận liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây NĐTP; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

b) Hướng dẫn các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý (có tổ chức bếp ăn tập thể cho công nhân, người lao động) triển khai các nhiệm vụ sau:

- Thông tin kịp thời với cơ quan chức năng tại địa phương khi có NĐTP xảy ra.

- Xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó NĐTP tại đơn vị để chủ động trong mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe người lao động và hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Bố trí địa điểm đáp ứng cơ bản những yêu cầu về tiếp nhận, cấp cứu, điều trị người bệnh tại chỗ cho ngành Y tế khi cần thiết (hội trường, phân xưởng sản xuất...).

c) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, đôn đốc trong công tác chuyên môn

nghiệp vụ về quản lý ATTP; hỗ trợ phương tiện để vận chuyển bệnh nhân NĐTP đi cấp cứu kịp thời (khi có đề nghị của Sở Y tế).

d) Công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử để tiếp nhận thông tin về các vụ NĐTP trên địa bàn.

3. Sở Xây dựng

Chuẩn bị phương án huy động các phương tiện để tham gia vận chuyển người bệnh đi cấp cứu theo đề nghị từ Sở Y tế khi có tình huống phát sinh xảy ra.

4. Công an tỉnh

a) Hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi điều trị người bệnh, nơi xảy ra vụ NĐTP có quy mô lớn và diễn biến phức tạp.

b) Trực tiếp phối hợp xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vụ NĐTP có dấu hiệu tội phạm, tử vong.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm quy định về an toàn thực phẩm trong trường học theo văn bản hướng dẫn của Sở Y tế.

b) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn định kỳ về kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, sơ cứu khi xảy ra ngộ độc thực phẩm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế học đường và nhân viên bếp ăn.

c) Chỉ đạo Ban Giám hiệu các trường học thông tin kịp thời khi có NĐTP xảy ra tại các trường học trên địa bàn quản lý; phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong việc vận chuyển người bệnh đi cấp cứu, điều trị; phối hợp cơ quan chức năng truy xuất nguồn gốc và cung cấp các hồ sơ liên quan đến NĐTP.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh khi có yêu cầu trong việc kiểm tra công tác ATTP tại cơ sở kinh doanh lưu trú có hoạt động kinh doanh ăn uống, phục vụ khách và tại các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch do tỉnh tổ chức.

b) Phối hợp, hướng dẫn các khách sạn, resort, các cơ sở lưu trú du lịch, các điểm có hoạt động du lịch, lễ hội, các sự kiện văn hóa, thể thao chuẩn bị phương án huy động các phương tiện tại chỗ để tham gia vận chuyển người bệnh đi cấp cứu theo đề nghị từ Sở Y tế khi có tình huống xảy ra; bố trí khu vực để tiếp nhận, cấp cứu tạm thời trước khi vận chuyển đến cơ sở y tế.

c) Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình diễn biến NĐTP, các khuyến cáo phòng chống NĐTP để người dân không hoang mang, lo lắng và biết cách bảo vệ bản thân, gia đình.

d) Chỉ đạo xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác theo dõi, xử lý các hành vi cung cấp, đăng tải, chia sẻ thông tin vi phạm trên mạng xã hội về tình hình NĐTP.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị, địa phương lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

8. Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa và các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế trong công tác: tuyên truyền thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP đối với các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp; phối hợp ứng phó khi xảy ra NĐTP tại doanh nghiệp để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe người lao động và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp xây dựng phương án huy động các phương tiện tại chỗ để tham gia vận chuyển người bệnh đi cấp cứu theo đề nghị từ Sở Y tế khi có tình huống xảy ra và bố trí khu vực để tiếp nhận, cấp cứu tạm thời trước khi vận chuyển đến cơ sở y tế.

9. UBND xã, phường, đặc khu

a) Thường xuyên kiện toàn Đội điều tra, xử lý NĐTP của tuyến xã; phối hợp và phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho các thành viên trong Đội điều tra, xử lý NĐTP.

b) Công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử UBND xã, phường, đặc khu để tiếp nhận thông tin về các vụ NĐTP trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn quản lý chuẩn bị sẵn sàng các phương án, lực lượng thường trực, phương tiện, vật tư, hóa chất để kịp thời khắc phục, giảm thiểu ảnh hưởng khi có ngộ độc xảy ra.

d) Huy động lực lượng Công an, Quân đội địa phương hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi xảy ra vụ NĐTP và nơi cấp cứu, điều trị bệnh nhân NĐTP.

đ) Thực hiện cập nhật tình hình NĐTP và báo cáo NĐTP theo quy định.

e) Chỉ đạo các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý (cơ sở dịch vụ ăn uống, các bếp ăn tập thể) triển khai các nhiệm vụ sau:

- Thông tin kịp thời với cơ quan chức năng tại địa phương khi có NĐTP xảy ra.

- Xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó NĐTP tại đơn vị để chủ động trong mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe người lao động và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Bố trí địa điểm đáp ứng cơ bản những yêu cầu về tiếp nhận, cấp cứu, điều trị người bệnh tại chỗ cho ngành Y tế khi cần thiết (hội trường, phân xưởng sản xuất...).

- Phối hợp với ngành Y tế hỗ trợ phương tiện để vận chuyển bệnh nhân NĐTP đi cấp cứu kịp thời.

10. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành y tế và chính quyền các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức và thực hành để thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống NĐTP; phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, địa phương; kinh phí lồng ghép trong các chương trình liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán ngân sách lồng ghép với thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Phương án này thay cho Phương án số 2727/PA-BCĐ ngày 23/3/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa về phương

án ứng phó với ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Phương án số 3969/PA-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ứng phó với các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) để có hướng giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Ban VHXH, KTNS HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Chi cục ATVSTP;
- VPUB: LĐ, KT;
- Lưu: VT, CNG, NN.

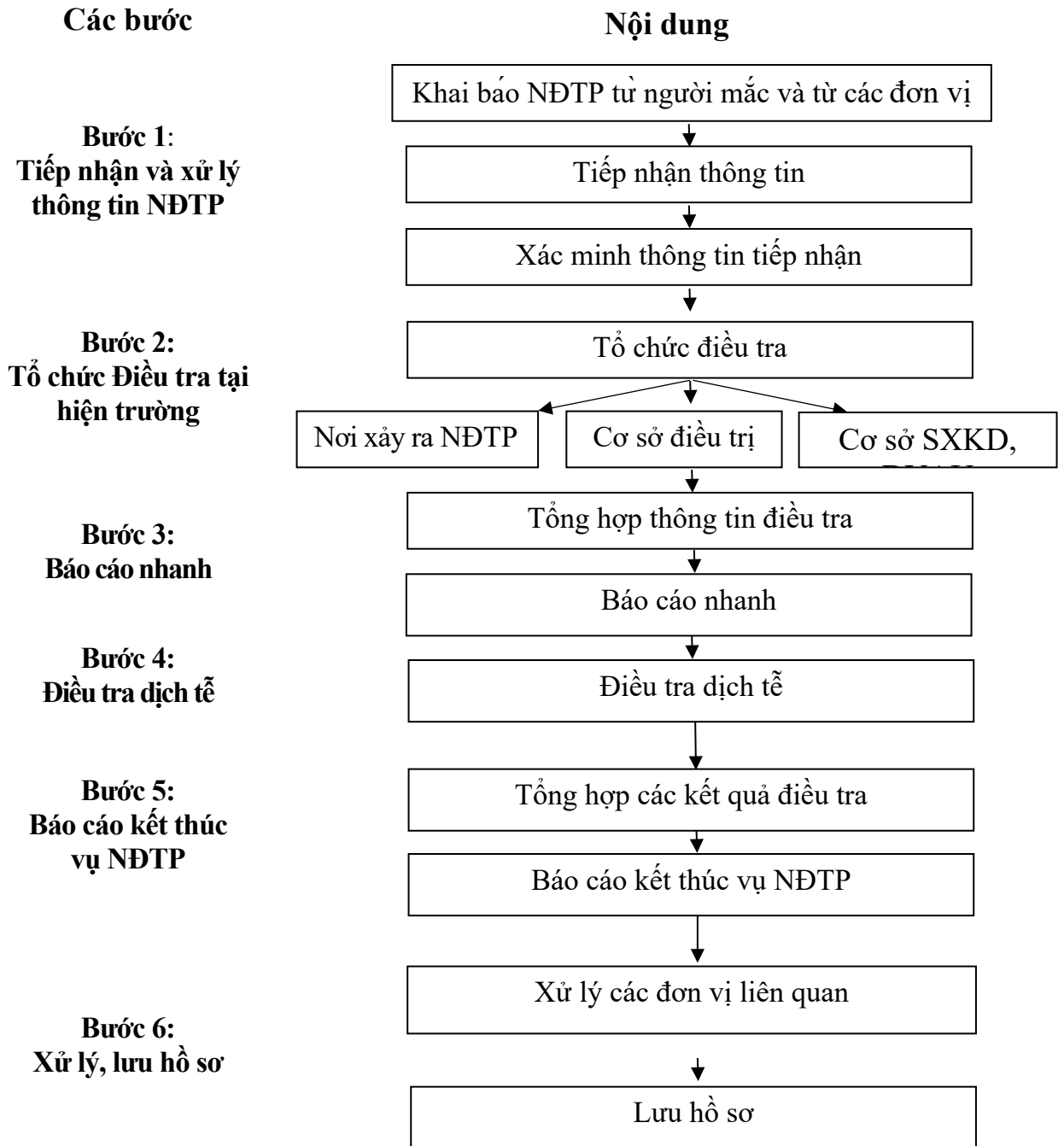
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

Phụ lục I
QUY TRÌNH ĐIỀU TRA NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Phương án số 7429 /PA-UBND ngày 18.. /1.1 /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

1. Sơ đồ quy trình điều tra ngộ độc thực phẩm



**Chú thích từ viết tắt: Ngộ độc thực phẩm: NĐTP; Sản xuất, kinh doanh thực phẩm: SXKD; Dịch vụ ăn uống: DVAU.*

Phụ lục II
CÁC BIỂU MẪU DÙNG TRONG ĐIỀU TRA, XỬ LÝ
NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

*(Ban hành kèm theo Phương án số 742/PA-UBND ngày 18... /11. /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

1. Phiếu khai báo:

PHIẾU KHAI BÁO NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

*(Dùng cho tổ chức, cá nhân khai báo với cơ quan y tế khi bị ngộ thực phẩm hoặc phát
hiện ngộ độc thực phẩm)*

Kính gửi:

1	Họ và tên người khai báo:		Ngàytháng.....năm....		
	Điện thoại:				
	Địa chỉ:				
2	Họ và tên người bị ngộ độc thực phẩm (hoặc đơn vị):				
	Tuổi:	Giới:	Nghề nghiệp:		
	Địa chỉ:		Điện thoại:		
	Số người bị ngộ độc:		Tổng số người đã ăn uống:		
3	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP				
4	Thời gian xảy ra vụ NĐTP (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20.....				
5	Loại hình xảy ra vụ NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình	2. Nhà hàng
		3. Bếp ăn tập thể	4. Khách sạn
		5. Đám cưới/giỗ	6. Bếp ăn trường học
		7. Thức ăn đường phố	8. Khác (ghi rõ)
5	Triệu chứng lâm sàng (ghi triệu chứng chính của bệnh nhân)				
6	Số người liên quan đến vụ NĐTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc:			
		2. Số người chết:			
Người tiếp nhận thông tin <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			Người khai báo <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

2. Biểu mẫu 1:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU TRA CÁ THỂ BỊ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
(Bảng 1)

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Thời gian phát bệnh		Triệu chứng								Ngày lấy mẫu phân	Kết quả xét nghiệm
					Ngày	Giờ	Đau bụng	Tiêu chảy	Buồn nôn	Nôn	Co giật	Nổi mề đay	Sốt	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
3																
4																
5																
6																

....., ngày ... tháng ... năm

Người điều tra

3. Biểu mẫu 2:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**ĐIỀU TRA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ ĂN BỮA ĂN X
VÀ BỮA ĂN Y KHÔNG BỊ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
(Bảng 2)**

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Bữa ăn X	Bữa ăn Y
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						

Ghi chú:

- Ăn bữa ăn X không bị ngộ độc thực phẩm thì đánh dấu X vào ô bữa ăn X
- Ăn bữa ăn Y không bị ngộ độc thực phẩm thì đánh dấu X vào ô bữa ăn Y

....., ngày ... tháng năm

Người điều tra

4. Biểu mẫu 3:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcĐIỀU TRA THỨC ĂN ĐÃ ĂN, NGƯỜI ĂN VÀ THỜI GIAN ĂN Ở BỮA X
(Bảng 3.1)

Bữa ăn: X (bữa ăn cuối cùng trước khi bị NĐTP)

TT	Những người đã ăn	Thời gian		Thực đơn						
		Ngày	giờ	A	B	C	D	E	...	
Bị ngộ độc										
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
Không bị ngộ độc										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

**ĐIỀU TRA THỨC ĂN ĐÃ ĂN, NGƯỜI ĂN VÀ THỜI GIAN ĂN Ở BỮA Y
(Bảng 3.2)**

Bữa ăn: Y (bữa ăn trước bữa ăn X)

TT	Những người đã ăn	Thời gian		Thực đơn					
		Ngày	giờ						
Bị ngộ độc									
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
Không bị ngộ độc									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									
19									
20									

Ghi chú: Ghi tên thức ăn đã ăn ở bữa ăn X và bữa ăn Y. Nếu có ăn thức ăn nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng của bữa ăn X và bữa ăn Y.

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

5. Biểu mẫu 4:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcĐIỀU TRA NHỮNG THỨC ĂN, SỐ NGƯỜI ĂN BỊ NDTP
VÀ KHÔNG BỊ NDTP Ở BỮA X VÀ BỮA Y
(Bảng 4)

TT	Thực đơn	Bữa ăn X				Bữa ăn Y			
		Số người đã ăn		Số người không ăn		Số người đã ăn		Số người không ăn	
		Bị ND	Không bị ND	Bị ND	Không bị ND	Bị ND	Không bị ND	Bị ND	Không bị ND
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									

Ghi chú: Tổng hợp từ bảng Bảng 3.1 và Bảng 3.2 số người đã ăn và không ăn bị NDTP và không bị NDTP ở bữa X và bữa Y đối với các thức ăn đã được sử dụng ở bữa X và Y.

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

6. Biểu mẫu 5:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

XÁC ĐỊNH BỮA ĂN NGUYÊN NHÂN
(Bảng 5)

TT	Bữa ăn	Số người bị NĐTP				Số người không bị NĐTP			
		Đã ăn	Không ăn	Cộng	Tỷ lệ ăn (%)	Đã ăn	Không ăn	Cộng	Tỷ lệ ăn (%)
1	X								
2	Y								

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

7. Biểu mẫu 6:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**ĐIỀU TRA THỨC ĂN NGUYÊN NHÂN
(Bảng 6)**

TT	Thực đơn	Số người đã ăn thức ăn đó				Số người không ăn thức ăn đó				Chênh lệch các tỷ lệ (%)
		Bị NĐ	Không bị NĐ	Tổng số	TLTC (%)	Bị NĐ	Không bị NĐ	Tổng số	TLTC (%)	
1	A									
2	B									
3	C									
4	D									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

8. Biểu mẫu 7:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcĐIỀU TRA NGUỒN GỐC, TÌNH HÌNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
(Bảng 7)

TT	Thực đơn Đặc điểm	Bữa ăn X							Bữa ăn Y						
		A	B	C	D	E	A	B	C	D	E
1	- Nguồn gốc - Tên cơ sở, chủ cơ sở cung ứng														
2	Ngày chế biến														
3	Thức ăn sống														
4	Thức ăn chín														
5	Thức ăn đông lạnh														
6	Thức ăn để tủ lạnh														
7	Thức ăn đun nóng														
8	Thức ăn không đun nóng														

Khánh Hòa, ngày ... tháng năm...
Người điều tra

9. Biểu mẫu 8:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU TRA TIỀN SỬ BỆNH TẬT NHỮNG NGƯỜI CHẾ BIẾN NẤU NƯỚNG, PHỤC VỤ ĂN UỐNG
(Bảng 8)

TT	Họ tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Tiền sử bệnh tật	Bệnh tật hiện tại	Có/ không KSK	Tập huấn kiến thức ATTP	Trang bị BHLĐ
1									
2									
3									
4									
5									

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

10. Biểu mẫu 9:

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÁC MẪU THỨC ĂN ĐỂ XÉT NGHIỆM
(Bảng 9)

TT	Mẫu	Ngày lấy mẫu	Kết quả xét nghiệm	Người làm xét nghiệm
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

....., ngày ... tháng năm...

Người điều tra

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**11. Biểu mẫu 10:****ĐIỀU TRA CƠ SỞ
(Bảng 10)**

TT	Nội dung		
1	Tên cơ sở, cửa hàng		
2	Họ và tên người kinh doanh		
	Địa chỉ		
	Điện thoại		
3	Loại nghề kinh doanh		
4	Số đăng ký		
	Ngày đăng ký		
5	Tình trạng vệ sinh	Mặt bằng	
		Bếp	
		Dụng cụ, trang thiết bị	
		Nguồn nước	
		Công trình vệ sinh	
		Xử lý rác	
		Nước thải	
		Nơi chế biến	
		Nơi bán hàng	
		Côn trùng, động vật	

		Bụi	
6	Nhân viên	Số lượng	
		Tiền sử bệnh tật	
		Khám sức khoẻ định kỳ (Số lượng/Tổng số)	
		Trang bị bảo hộ (Số lượng/Tổng số)	
		Học tập kiến thức ATTP (Số lượng/Tổng số)	
		Cấy phân (Số lượng/Tổng số)	
7	Quản lý mặt hàng thực phẩm	Các loại mặt hàng thực phẩm kinh doanh	
		Nguồn nguyên liệu	
		Phẩm màu đã dùng	
		Phụ gia khác	
		Bảo quản thực phẩm	Thực phẩm sống
	Thực phẩm chín		
8	Người lấy mẫu xét nghiệm và niêm phong mẫu (nếu có)		

Chủ cơ sở
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng năm...
Người điều tra

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**12. Biểu mẫu 11:****ĐIỀU TRA ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG
VÀ DỊCH BỆNH Ở ĐỊA PHƯƠNG
(Bảng 11)**

TT	Tình hình dịch bệnh và ô nhiễm môi trường		Tình trạng hiện tại
1	Các dịch bệnh đang lưu hành ở người	
2	Các dịch bệnh đang lưu hành ở súc vật, gia cầm	
3	Tình hình ô nhiễm môi trường:	- Đất:
- Nước:		
- Không khí:		

....., ngày ... tháng năm ...
Người điều tra

Biên bản được lập thành 02 bản, Đội điều tra giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

....., ngày ... tháng .. năm.....

TRƯỞNG ĐOÀN

CÁN BỘ LẤY MẪU

**CƠ SỞ XẢY RA NGỘ
ĐỘC**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

14. Mẫu Báo cáo 1:**BÁO CÁO BAN ĐẦU VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM****Kính gửi:**

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP			
2	Thời gian xảy ra vụ NĐTP (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20.....			
3	Loại hình xảy ra vụ NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình	2. Nhà hàng
		3. Bếp ăn tập thể	4. Khách sạn
		5. Đám cưới/giỗ	6. Bếp ăn trường học
		7. Thức ăn đường phố	8. Khác (ghi rõ)
4	Triệu chứng lâm sàng (ghi triệu chứng chính của bệnh nhân)			
5	Tác nhân nghi ngờ gây ra NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	Chưa xác định
	
6	Bữa ăn nghi ngờ gây ra NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Sáng	Trưa	Chiều	Khác (ghi rõ)
	
7	Thức ăn nghi ngờ gây ra vụ NĐTP (ghi tên cụ thể thức ăn nghi ngờ)			

8	Số người liên quan đến vụ NĐTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc
		2. Số người chết
9	Lấy mẫu (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Có	Không
	a) Mẫu thực phẩm
	b) Mẫu bệnh phẩm

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

15. Mẫu Báo cáo 2:

BÁO CÁO KẾT THÚC VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NDTP			
2	Thời gian xảy ra vụ NDTP (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20...			
3	Số người NDTP (ghi số lượng người và ô tương ứng)	1. Số người mắc:			
		2. Số người chết:			
4	Loại hình xảy ra vụ NDTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình	2. Nhà hàng
		3. Bếp ăn tập thể	4. Khách sạn
		5. Đám cưới/giỗ	6. Bếp ăn trường học
		7. Thức ăn đường phố	8. Khác (ghi rõ)
5	Thức ăn nguyên nhân (có thể chọn 1 hoặc nhiều loại thức ăn)	1. Thịt hoặc sản phẩm từ thịt	6. Rau hoặc sản phẩm từ rau
		2. Cá hoặc sản phẩm từ cá	7. Nước giải khát
		3. Trứng hoặc sản phẩm từ trứng	8. Thực phẩm chế biến hỗn hợp
		4. Ngũ cốc hoặc sản phẩm từ ngũ cốc	9. Rượu
		5. Sữa hoặc sản phẩm từ sữa	10. Thức ăn khác (ghi rõ)

6	Tác nhân gây NDTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	
		
7	Nguyên nhân NDTP (ghi rõ kết quả kiểm nghiệm phát hiện nguyên nhân trong mẫu thực phẩm)		Không xác định nguyên nhân (đánh dấu X vào ô tương ứng)
8	Thời gian kết thúc vụ NDTP (thời gian ca mắc cuối cùng) giờ, ngày tháng năm 20.....			
9	Vụ NDTP có trên 30 người mắc (đánh dấu X vào ô bên cạnh nếu có ≥ 30 người mắc)			

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ